

KỶ NIỆM 80 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (19/8/1945 - 19/8/2025)

TÍNH NHÂN VĂN CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM CÁC PHƯƠNG DIỆN BIỂU HIỆN VÀ BÀI HỌC RÚT RA

Trần Thị Minh Tuyết^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Email: tuyetminh1612@gmail.com

Phạm Thị Lan^()**

^(**) Tiến sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.

Email: thulandhsp@gmail.com

Tóm tắt: Trong thế kỷ XX đầy biến động, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thực sự là bước ngoặt lớn, là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam và rộng hơn là của các dân tộc thuộc địa trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Sự kiện vĩ đại đó đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước với những góc độ nghiên cứu khác nhau. Tác giả bài viết này muốn làm rõ tính nhân văn sâu sắc của Cách mạng Tháng Tám thể hiện trên nhiều phương diện và bài học rút ra từ đó để khẳng định ý nghĩa, tầm vóc vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám.

Từ khóa: Cách mạng Tháng Tám, tính nhân văn, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày nhận bài: 22/06/2025; ngày phản biện: 23/06/2025; ngày sửa chữa: 25/07/2025; ngày duyệt đăng: 10/08/2025.

1. Đặt vấn đề

Lịch sử dân tộc Việt Nam đã có nhiều chiến công lẫy lừng về chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc, nhưng tất cả các mốc son lịch sử ấy chỉ được gọi là “khởi nghĩa” hay “kháng chiến” mà không gọi là “cách mạng”. Lý do là bởi: Thắng lợi đó không dẫn đến sự thay đổi xã hội đương thời là chế độ phong kiến kéo dài hàng ngàn năm trên đất nước ta. Mặt khác, một cuộc cách mạng cũng

không đơn thuần là sự thay đổi thế lực cầm quyền, thể chế xã hội, mà phải có ý nghĩa “phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt” (Hồ Chí Minh 2011, tập 2: 284), tạo ra sự biến đổi tận gốc rễ xã hội theo chiều hướng tiến bộ, nhân văn. Vì thế, sau hàng ngàn năm lịch sử, đến nay, Việt Nam chỉ có duy nhất một cuộc cách mạng: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh tụ Hồ

Chí Minh. Một trong những điều làm nên tầm vóc, ý nghĩa thời đại của Cách mạng Tháng Tám chính là tính nhân văn sâu sắc được thể hiện trên nhiều phương diện và bài học to lớn mà nó để lại.

2. Tính nhân văn của Cách mạng Tháng Tám - các phương diện biểu hiện

Nói đến tính nhân văn của một cuộc cách mạng là nói đến lợi ích, giá trị thiết thực mà cuộc cách mạng đó mang lại cho con người và sự thúc đẩy của nó đến tiến trình lịch sử theo chiều hướng tiến bộ, văn minh. Cách mạng Tháng Tám là mốc son trong lịch sử dân tộc Việt Nam nói riêng và lịch sử đấu tranh của các dân tộc bị áp bức trên thế giới nói chung. Cuộc cách mạng này cũng là niềm tự hào chính đáng của dân tộc Việt Nam, vì đây là một cuộc cách mạng thấm nhuần tinh thần nhân văn với những biểu hiện sâu sắc, chân thực.

Thứ nhất, Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ chế độ thực dân Pháp, ách phát xít Nhật và cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới.

Lịch sử nhân loại được đặc trưng bởi sự đan xen giữa yếu tố *phát triển* và yếu tố *phản phát triển*. Chủ nghĩa tư bản cũng không nằm ngoài quy luật đó khi sự phát triển của nó đã dẫn đến hiện tượng phản phát triển là chế độ thực dân - “cái chế độ đã hạ con người xuống hàng con vật và làm điếm nhục cho cái gọi là thế giới văn minh” (Hồ Chí Minh 2011, tập 1: 190). Dù biện bác thế nào thì chủ nghĩa thực dân vẫn là một “vết

nhơ” trong lịch sử nhân loại.

Đối với thực dân Pháp, Đông Dương là “bông hoa đẹp nhất trong vườn hoa thuộc địa”. Vì thế, trong gần một thế kỷ, ở đây đã diễn ra “công cuộc khai hóa giết người” (Hồ Chí Minh 2011, tập 1: 346). Từ tháng 9/1940, phát xít Nhật “nhảy” vào Đông Dương; nhân dân Việt Nam phải chịu hai tầng áp bức. Trong hoàn cảnh khốn cùng đó, khát vọng đấu tranh của nhân dân Việt Nam càng trở nên mạnh mẽ. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc chỉ có thể thành công khi có một Đảng chân chính lãnh đạo.

Ra đời vào năm 1930, trong suốt 15 năm, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên trì chuẩn bị lực lượng, đoán định thời cơ và trong điều kiện quốc tế thuận lợi, đã kiên quyết phát động toàn dân tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Với sức mạnh như “triều dâng, thác đổ”, Cách mạng Tháng Tám không chỉ xóa bỏ ách đô hộ của thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm, mà còn phá bỏ ách cai trị của phát xít Nhật hơn 5 năm. Kể từ đây, dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành người chủ của đất nước. Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho rằng: sự kiện trọng đại nhất trong thế kỷ XX chính là “Việt Nam là nước thuộc địa đầu tiên đứng lên đấu tranh đưa cách mạng đến thắng lợi trước cách mạng chính quốc” (Việt

Nam trong thế kỷ XX 2001: 44).

Bằng việc chặt đứt một “mắt xích” quan trọng của hệ thống thuộc địa, Cách mạng Tháng Tám đã mở ra cao trào giải trừ chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới, trước hết là ở các thuộc địa của Pháp. Nói về tác động này, Hồ Chí Minh đã viết: “Cách mạng Tháng Tám có ảnh hưởng trực tiếp và rất to đến hai dân tộc bạn là Miên và Lào. Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân hai nước Miên, Lào cùng nổi lên chống đế quốc và đòi độc lập” (Hồ Chí Minh 2011, tập 7: 26). Thomas Hodgkin - nhà nghiên cứu người Anh cũng nhận định: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là một sự kiện quan trọng nhất trong lịch sử thế giới kể từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga; nó đã “vạch đường ranh giới của thời đại thực dân bắt đầu nhường chỗ cho thời đại phi thực dân hóa” (Hodgkin 1976: 224). Về tầm vóc của Cách mạng Tháng Tám, nhà sử học Na Uy Stein Tonneson đã viết: “Cách mạng Việt Nam quan trọng và không chỉ thuần túy trong bối cảnh Việt Nam... Trong các cuộc cách mạng Cộng sản, cách mạng của người Việt Nam nổi lên như là một trong những cuộc cách mạng có sức sống và làm đảo lộn nhiều nhất” (Siein Inneson 1991: 425-426).

Giành thắng lợi trước các thế lực phản động là chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa phát xít để khẳng định quyền bình đẳng của các dân tộc thuộc địa, Cách mạng Tháng Tám đã thể hiện tinh thần

nhân văn sâu sắc.

Thứ hai, Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ chế độ phong kiến lỗi thời, thiết lập nên nhà nước Dân chủ Cộng hòa đầu tiên ở Đông Nam Á và đưa nhân dân lên vị thế người chủ xã hội.

Cách mạng Tháng Tám không chỉ là thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc, mà còn là thắng lợi của phong trào dân chủ. Chế độ phong kiến Việt Nam đã tồn tại hàng ngàn năm nhưng đến thế kỷ XIX đã tỏ rõ sự bảo thủ, lạc hậu. Khi đối mặt với sự xâm lược của thực dân Pháp, giai cấp phong kiến Việt Nam hoàn toàn bất lực. Sự bất lực kết hợp với tham vọng duy trì quyền lực đã dẫn đến thái độ ươn hèn. Triều đình nhà Nguyễn quyết định hy sinh quyền lợi dân tộc để giữ lại quyền lợi vương triều, chấp nhận vai trò làm bù nhìn, tay sai và ra sức ngăn cản, đàn áp các cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân Việt Nam. Sự phản động đến cùng cực của triều đình nhà Nguyễn đã khiến Phan Bội Châu rút ra kết luận: “Mãn triều Trung Quốc và triều Nguyễn Việt Nam cùng một phường chó chết như nhau mà thôi” (Phan Bội Châu 1957: 44). Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã làm sụp đổ chính thể quân chủ lỗi thời, bù nhìn để lập nên nhà nước Dân chủ Cộng hòa đầu tiên ở Đông Nam Á. Quần chúng lao khổ từ địa vị nô lệ đã trở thành những người làm nên lịch sử và chủ nhân của nước Việt Nam mới. Niềm hi vọng Việt Nam từng bị thay thế bằng cái tên “Đông Dương thuộc Pháp” nay được

phục hồi. Khi định danh nhà nước là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh đã gắn kết giá trị dân chủ với hệ giá trị “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” và khẳng định lý tưởng nhân văn của nhà nước mới. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh nói rõ: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 175). Việc giải phóng con người không chỉ là giải phóng họ khỏi ách cai trị của ngoại bang, mà còn giải phóng họ khỏi sự áp bức, bóc lột, đói rét, ngu muội và làm cho họ được ấm no, hạnh phúc. Đó chính là chủ nghĩa nhân văn hành động, chủ nghĩa nhân đạo hiện thực và tinh thần ấy toát lên từ chủ trương, đường lối của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương.

Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi ra đời đã khẳng định vị thế “là chủ và làm chủ” của người dân. Trong cuộc bầu cử đầu tiên trong lịch sử dân tộc, nhân dân được tự do lựa chọn những người tài - đức thay mặt mình điều hành đất nước. Bàn về sự khác biệt về chất của chính thể dân chủ cộng hòa so với chính thể cũ, Hồ Chí Minh với tư cách người đứng đầu Nhà nước mới đã đúc kết: “Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung

cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật. Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 64-65). Như vậy, Cách mạng Tháng Tám không chỉ đề cao quyền dân tộc, mà còn đề cao quyền dân chủ - một giá trị vĩnh hằng của nhân loại.

Thứ ba, Cách mạng Tháng Tám giành thắng lợi một cách nhanh gọn và chủ yếu bằng phương pháp hòa bình.

Khi bàn về phương pháp cách mạng, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin không loại trừ khả năng cách mạng giành thắng lợi một cách hòa bình. Tuy nhiên, đến thời điểm năm 1945, lịch sử chưa từng thấy một cuộc cách mạng nào như thế. Quan điểm “chính quyền từ họng súng mà ra” của Mao Trạch Đông đã nói lên sự khốc liệt của cuộc đấu tranh giành chính quyền.

Tại thời điểm năm 1945, xã hội Việt Nam đòi hỏi phải giải quyết cùng một lúc 3 vấn đề: Dân tộc, dân chủ và dân sinh. Vì thế, cuộc cách mạng ở Việt Nam phải vừa lật đổ ách nô lệ của nước ngoài, vừa phải lật đổ chế độ phong kiến đã tồn tại hàng ngàn năm và tạo lập một chế độ có khả năng mang lại cơm no, áo ấm cho tất cả mọi người. Mục tiêu “kép” càng làm gia tăng tính quyết liệt của cuộc cách mạng này vì cùng lúc, nó phải đấu tranh với nhiều đối tượng. Vậy mà Cách mạng Tháng Tám lại diễn ra hết sức nhanh gọn và hầu như không đổ

máu. Đây thực sự là một điều hy hữu của lịch sử, nhưng điều hy hữu này cũng có nguyên nhân của nó.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám chính là sự hội tụ của những điều kiện khách quan thuận lợi và năng lực dự đoán thời cơ, chuẩn bị thời cơ, “chớp” lấy thời cơ và nghệ thuật binh vận khéo léo của lực lượng Việt Minh. Việc Hồng quân Liên Xô tuyên chiến và đánh tan phát xít Nhật ở châu Á, buộc chính phủ Nhật phải đầu hàng đồng minh (ngày 13/8/1945) đã tạo ra thời cơ thuận lợi “có một không hai” cho các nước đang bị Nhật cai trị giành độc lập. Đây là điều kiện cần; và để cách mạng thành công, còn phải có điều kiện đủ, tức là năng lực tổ chức thực tiễn của lực lượng lãnh đạo. Nạn đói xảy ra đầu năm 1945 đã làm cho quần chúng nhân dân càng thêm khao khát sự đổi đời, nên khi Việt Minh ban bố *Lệnh Tổng khởi nghĩa*, không chỉ quần chúng lao khổ mà cả những người thuộc tầng lớp trên cũng đồng lòng tham gia. Với sự hội tụ đầy đủ tất cả các yếu tố bên trong và bên ngoài, Cách mạng Tháng Tám diễn ra nhanh gọn trong khoảng 2 tuần và hầu như không đổ máu. Nhà văn Mỹ Lady Borton trong cuốn *Hồ Chí Minh - một hành trình* nhận xét: “Cách mạng Tháng Tám quả là độc đáo trong lịch sử thế giới: Dân nổi dậy giành chính quyền thắng lợi hầu như bằng con đường hòa bình” (Lady Borton 2012: 95). Sinh thời, nhà yêu nước Phan Chu Trinh luôn

phản đối bạo động vì sợ bạo động sẽ “hãm quốc dân vào chốn chết, chịu lấy tiếng ác danh mà không biết” (Nguyễn Quang Thắng 1987: 231). Thắng lợi triệt để mà không bị tổn thất chính là nét riêng có của Cách mạng Tháng Tám và là một minh chứng cho tính nhân văn của cuộc cách mạng này.

Sự thắng lợi nhanh chóng, triệt để của Cách mạng Tháng Tám được một số nhà nghiên cứu nước ngoài lý giải là do “khoảng trống quyền lực”. Nhà sử học người Mỹ William Duiker là người đầu tiên sử dụng cụm từ này. Tuy nhiên, chính ông đã khẳng định: “Chỉ riêng các điều kiện khách quan thì không làm nên các cuộc cách mạng, và ở đây công lao thuộc về những người cộng sản. Ở các xứ thuộc địa khác khoảng trống quyền lực có thể được lấp đầy bởi lực lượng dân tộc chủ nghĩa không cộng sản. Nhưng ở Việt Nam, các đại diện cho lực lượng dân tộc chủ nghĩa đã không thành công... Chỉ có Đảng Cộng sản Đông Dương sở hữu ý thức và thấu hiểu được sự tinh tế có tính chiến lược của hoàn cảnh để vùng lên đúng lúc. Điểm cuối cùng này mới là quan trọng” (Duiker, William J 1981: 100-101). Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là kết quả của quá trình chuẩn bị công phu về mọi mặt của Đảng Cộng sản Đông Dương dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh. L.A.Patti, người chỉ huy nhóm sĩ quan tình báo Mỹ có mặt ở Việt Nam ở thời điểm đó, thừa nhận: “chắc chắn

là ông Hồ không thể thành công nếu như Đảng Cộng sản Đông Dương của ông đã không được tổ chức và chuẩn bị tốt cho việc giành chính quyền. Nhiều năm chuẩn bị không phải là vô bổ” (L.A.Patti 1995: 336). Nhờ sự chuẩn bị kỹ lưỡng, kể cả lực lượng vũ trang nên kết cục đã không cần đến sự tham chiến của lực lượng vũ trang. Đó là điều vô cùng hiếm hoi và quý giá đối với một cuộc cách mạng có sức mạnh phá bỏ cái cũ và tạo dựng cái mới như Cách mạng Tháng Tám.

Thứ tư, Cách mạng Tháng Tám đề cao tinh thần hòa hợp dân tộc.

Lịch sử nhân loại chứng minh rằng: sự phẫn nộ của quần chúng khi cách mạng thắng lợi thường dẫn đến thảm kịch cho chính thể cũ. Trong Đại cách mạng tư sản Pháp (1789), vua Louis XVI cùng hoàng hậu Marie Antoinette đã bị xử trảm khi những người cách mạng tuyên bố: “Louis XVI cần phải chết vì nước cộng hòa cần phải sống”. Tương tự, trong Cách mạng Tháng Mười Nga, gia đình Sa Hoàng Nicholas II cũng đã bị hành quyết. Nhà sử học người Nga E.V.Kobelev¹ đánh giá: Sau Cách mạng Tháng Mười, “hành động “trừng phạt của cách mạng” - vụ hành quyết phi pháp vào năm 1918 cựu Sa hoàng Nicholas II và gia đình ông, những người đang bị giam giữ ở Uralas, đã gây ra những hậu quả chính trị và đạo đức nghiêm trọng khôn lường cho cuộc đấu tranh giành thắng lợi của cuộc cách

mạng xã hội chủ nghĩa. Hành động bạo tàn này đã giúp tập hợp các lực lượng phản cách mạng, gây ra sự lên án rộng rãi của quốc tế và làm phức tạp thêm vị thế của những người Bolshevik cả trong nước và trên trường quốc tế trong một thời gian dài” (E.V.Kobelev 2024: 60). Ở Việt Nam, vua Bảo Đại trước khi thoái vị cũng không khỏi lo lắng về số phận của hoàng tộc và đội ngũ quan lại. Ông bày tỏ mong muốn Chính phủ cách mạng sẽ không phân biệt đối xử đối với những người đó và bảo toàn các lăng miếu Triều Nguyễn.

Để tiết chế những hành động quá khích của quần chúng cách mạng khi chiến thắng đang trong tay họ, Việt Nam may mắn vì có sự lãnh đạo hết sức sáng suốt, khôn khéo và bao dung của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhờ đó, cuộc chuyển giao quyền lực đã diễn ra trong không khí cách mạng sôi sục nhưng rất hòa bình. Không hề có một cuộc thanh trừng hay “tắm máu”, trả thù cá nhân. Ngược lại, Cách mạng Tháng Tám đã giải phóng cho vị hoàng đế “sau hai mươi năm ngai vàng bệ ngọc đã biết bao ngậm đắng nuốt cay” được trở thành “dân của một nước độc lập”; công dân Vĩnh Thụy (tên của Bảo Đại) còn được mời làm Cố vấn tối cao cho Chính phủ mới. Sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh đã tuyên bố Chính phủ mới sẽ không truy cứu tội cũ và yêu cầu “các

¹ Đây là người đã từng phiên dịch cho Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân không được bắt người vô tang chứng, không được tịch thu của cải trái phép” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 50). Với niềm tin vào lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam cùng với việc thực hiện chiến lược đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh đã quy tụ nhiều nhân sĩ yêu nước, đồng thời thu hút cả một số yếu nhân của triều đình phong kiến và Chính phủ Trần Trọng Kim vào bộ máy chính quyền cách mạng. Đó là các vị Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại, Phạm Khắc Hòe, Vũ Đình Hòe, Phan Anh, Hoàng Xuân Hãn, Vũ Văn Hiến, Vũ Trọng Khánh... Việc tin vào nhân dân, đề cao chiến lược hòa hợp dân tộc, không trả thù chính quyền cũ là biểu hiện của tinh thần dân chủ và nhân văn. Chính Hồ Chí Minh đã nhận xét về nét độc đáo của Cách mạng Tháng Tám: “Cách mạng ở đâu thành công cũng phải đổ máu nhiều. Có nước phải chặt đầu vua. Có nước đồng bào chia đảng phái, chém giết nhau liên tiếp trong bao nhiêu năm. Nước ta, vua tự thoái vị... các giai cấp đoàn kết thành một khối” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 47-48). Sử gia E.V.Kobelev bình luận: “Chính là nhờ Hồ Chí Minh mà đảng do Người lãnh đạo đã tránh được những sai lầm vô cùng nguy hiểm của những người Bolshevik” (E.V.Kobelev 2024: 60). Việc tìm ra sự thống nhất và cách thống nhất trong muôn vàn những điểm khác biệt chính là tinh thần dân chủ và nhân văn. Phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở liên minh công

nông nhưng biết trọng dụng nhân tài trí thức, kể cả trí thức, nhân sĩ của chế độ cũ để họ góp phần đắc lực vào sự nghiệp chấn hưng dân tộc đã giúp dân tộc ta tránh được nội chiến. Đây chính là giá trị nhân văn cao quý của cuộc cách mạng được thực hiện bởi những con người có bản lĩnh văn hóa cao.

3. Bài học rút ra từ tính nhân văn của Cách mạng Tháng Tám

Cách mạng Tháng Tám năm 1945, với tính nhân văn sâu sắc, đã để lại một số bài học có giá trị soi chiếu cho công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

Một là, cuộc cách mạng mang tính nhân văn phải do một Đảng chân chính cách mạng lãnh đạo. Xưa nay trong lịch sử, cách mạng muốn thắng lợi đều phải huy động đông đảo quần chúng cách mạng nên lực lượng lãnh đạo luôn đưa ra các khẩu hiệu “vì dân” hay “đại hòa hợp dân tộc”. Tuy nhiên, không ít cuộc cách mạng sau khi giành thắng lợi, nắm được quyền bính trong tay, lực lượng lãnh đạo đã đi ngược lại cam kết với những người đã ủng hộ mình. Hồ Chí Minh từng đúc kết: “Tự bản nó dùng chữ Tự do, Bình đẳng, Đồng bào để lừa dân, xúi dân đánh đổ phong kiến. Khi dân đánh đổ phong kiến rồi, thì nó lại thay phong kiến mà áp bức dân” (Hồ Chí Minh 2011, tập 2: 296). Vì thế, chỉ những đảng chân chính cách mạng mới có thể tiến hành cuộc cách mạng thực sự vì hạnh phúc con người và giữ được tính nhân dân của chính quyền mới.

Cách mạng Tháng Tám diễn ra dưới sự lãnh đạo của một Đảng luôn xác định là “không có lợi ích gì ngoài lợi ích của nhân dân” và của một lãnh tụ không có ham muốn gì ngoài nền độc lập của dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Điều này khẳng định một sự thật: Tính nhân văn của cách mạng có nguồn gốc sâu xa từ tính nhân văn, tiến bộ, chân chính của Đảng cầm quyền. Trong giai đoạn hiện nay, cụm từ “cách mạng” không chỉ dùng để nói về các cuộc cách mạng xã hội, mà còn nói về sự thay đổi to lớn theo chiều hướng tiến bộ ở những lĩnh vực cụ thể, đơn cử như “cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy”, “cuộc cách mạng về tư tưởng, văn hóa”, “cuộc cách mạng chuyển đổi số”, “cuộc cách mạng về thể chế”... Hiện tại, Việt Nam đang tiến hành một loạt các “cuộc cách mạng” với hàm nghĩa nhân mạnh sự thay đổi tận “gốc rễ” trong cách thức vận hành của từng lĩnh vực trong đời sống nhằm đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Sự thành công của các “cuộc cách mạng” này cũng đòi hỏi ở Đảng và những người lãnh đạo phải luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu “vì dân”, đồng thời thể hiện ý chí kiên quyết đổi mới vì sự hưng thịnh, phồn vinh của đất nước. Bởi lẽ, bất kỳ cuộc cách mạng nào cũng tiềm ẩn nhiều gian khó, thách thức và lực cản. Nếu không thực sự đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu, mọi cuộc cách mạng sẽ khó đạt được mục tiêu cuối cùng.

Hai là, cuộc cách mạng mang tính nhân văn phải là cuộc cách mạng triệt để. Hồ Chí Minh trong quá trình tìm đường cứu nước đã sớm nhận ra tính không triệt để của cách mạng tư sản, rằng “tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa” (Hồ Chí Minh 2011, tập 2: 296). Người còn khẳng định trên thế giới lúc đó chỉ có Cách mạng Tháng Mười Nga là thắng lợi triệt để vì dân chúng được hưởng cái thành quả của nó. Từ thực tiễn lịch sử thế giới, Cách mạng Tháng Tám dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh thực sự là một cuộc cách mạng triệt để khi thay đổi tận gốc rễ xã hội cũ, thay đổi số phận con người. Nhà sử học Pháp Charles Fourniau nhận xét: “Đây không phải là sự chuyển giao một cách đơn thuần chính quyền từ tay những viên chức thực dân sang tay một tầng lớp “thượng lưu bản xứ”, mà là một sự đảo lộn về mọi phương diện chính trị, xã hội, văn hóa - đặc điểm của cuộc cách mạng do quần chúng nhân dân tiến hành” (Charles Fourniau 2001: 58). Bằng việc lật đổ chế độ thuộc địa của Pháp, ách phát xít của Nhật và lập nên Nhà nước Dân chủ Cộng hòa đầu tiên ở Đông Nam Á, Cách mạng Tháng Tám đã đưa nhân dân Việt Nam lên vị thế người chủ xã hội. Thực tế đó giúp chúng ta rút ra bài học: Đổi mới là cách mạng và cách mạng phải không ngừng đổi mới. Do đó, sự nghiệp *Đổi mới* đang diễn ra trên

đất nước ta sẽ không có điểm dừng; mọi chiến lược phát triển của đất nước phải không ngừng bổ sung, phát triển, hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của nhân dân. Khi cả nhân loại đang tiến lên như vũ bão thì lực lượng lãnh đạo không được phép bằng lòng với thành tựu đã đạt được, mà phải tiếp tục đề ra những giải pháp đột phá để tạo ra sự phát triển bút tốc nhằm thực hiện bằng được mục tiêu “sánh vai cùng các cường quốc năm châu” mà Hồ Chí Minh đã đề ra. Vì thế, mọi chiến lược phải được xây dựng một cách rất căn cơ và sau đó, kiên quyết thực hiện. Tuyệt đối tránh tình trạng “hội mà không nghị, nghị mà không quyết, quyết mà không làm” để không tốn kém tiền bạc và cơ hội phát triển của đất nước.

Ba là, trong thời đại ngày nay, cuộc cách mạng mang tính nhân văn phải là cách mạng xã hội chủ nghĩa và lực lượng lãnh đạo phải có tinh thần “mình vì mọi người”. Cách mạng tư sản đã xây dựng lên một xã hội tiến bộ hơn xã hội phong kiến nhưng áp bức giai cấp vẫn chưa được xóa bỏ mà chỉ được thay thế từ hình thức này sang hình thức khác. Học giả người Anh Terry Eagleton thừa nhận: “Xã hội tư bản tạo nên sự giàu có khổng lồ, nhưng theo một cách là không thể đặt sự giàu có đó vào tay của hầu hết người dân” (Terry Eagleton 2018: 90). Khi người lao động ở Mỹ tiến hành các cuộc biểu tình “Chiếm lấy phố Wall” thì đó không chỉ là sự phẫn nộ vì 1% người

giàu chiếm giữ 99% số tiền ở phố Wall mà còn vì cơ chế đã tạo ra sự bất công đó. Giáo sư Jeffrey Sachs của Đại học Columbia (Mỹ) nói rằng: “Chính quyền và cơ chế hiện nay của Mỹ, và có thể là của thế giới tư bản nói chung là của 1%, do 1% và vì 1%” (Dẫn theo: Lam Anh và cộng sự 2021). Nền văn minh tư bản được xây dựng trên nguyên tắc “người bóc lột người” nên không thể xóa bỏ sự bất công, đối nghịch. Vì thế, muốn không để ai bị bỏ lại phía sau, Việt Nam phải kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa. Muốn có chủ nghĩa xã hội thì trước hết, phải có cán bộ, đảng viên là những con người xã hội chủ nghĩa, là tấm gương về đạo đức xã hội chủ nghĩa. Để quy tụ được lòng dân, họ phải kiên trì đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân vì “một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân” (Hồ Chí Minh 2011, tập 15: 672). Nhờ thành tựu của Đổi mới, với đông đảo cán bộ và nhân dân, vấn đề cái ăn, cái mặc không còn là khát vọng hàng đầu; thay vào đó, những giá trị tinh thần như sự ghi nhận của nhân dân, của tổ chức, sự phồn thịnh của dân tộc và “tiếng thơm” để đời mới trở thành điều đáng ao ước. Đạo đức là cái “gốc” của người cách mạng, của Đảng cách mạng, chỉ khi giữ được cái “gốc” ấy, bồi đắp

nó thì công lao của Đảng và đặc tính nhân văn của Cách mạng Tháng Tám do Đảng lãnh đạo mới được bảo tồn và ngày càng lan tỏa.

4. Kết luận

Nhìn lại cuộc cách mạng đã diễn ra cách đây tròn 80 năm, chúng ta nhận thấy: Tính nhân văn của cuộc cách mạng thể hiện không chỉ ở những mục tiêu cao cả, mà còn ở phương pháp, nghệ thuật tài tình mà “hạt nhân” của nó chính là lợi ích chân chính của đông đảo nhân dân, là sự đi lên của tiến trình lịch sử. Cách mạng Tháng Tám mãi là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam; tính nhân văn cùng những bài học sâu sắc mà nó để lại đã góp phần khẳng định tầm vóc vĩ đại của cuộc cách mạng này.

Tài liệu trích dẫn

1. Lam Anh, Văn Hiếu. 2021. *Hương ứng bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: 10 năm nhìn lại phong trào “Chiếm lấy phố Wall” và mặt trái của chủ nghĩa tư bản* (<https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/huong-ung-bai-viet-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-10-nam-nhin-lai-phong-trao-chiem-lay-pho-wall-va-mat-trai-cua-chu-nghia-tu-ban-tiep-theo-va-het-660345>). Truy cập ngày 22/05/2021.

2. Charles Fourniau. 2001. “Những cội nguồn của Cách mạng Tháng Tám”, in trong sách *Việt Nam trong thế kỷ XX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

3. Phan Bội Châu. 1957. *Niên biểu*. Hà Nội: Nxb. Văn - Sử - Địa.

4. Duiker, William J. 1981. *The communist Road to Power in Vietnam*. Boulder Co, Westview Press.

5. E.V.Kobelev. 2024. “Hồ Chí Minh và nước Nga”. Tạp chí *Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số 61 (01-02/2024).

6. L.A.Patti. 1995. *Tại sao Việt Nam?* Nxb. Đà Nẵng.

7. Lady Borton. 2012. *Hồ Chí Minh - một hành trình*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.

8. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

9. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

10. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

11. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 7. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

12. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

13. Stein Tonneson. 1991. *The Vietnamese Revolution of 1945, Roosevelt, Ho Chi Minh and D Gaulle in a World at war*. PRIO, Oslo.

14. Nguyễn Quang Thắng. 1987. *Phan Châu Trinh - Cuộc đời và tác phẩm*. Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Terry Eagleton. 2018. *Tại sao Mác đúng*. Hà Nội: Nxb. Lý luận chính trị.

16. Thomas Hogdkin. 1976. “Cách mạng Việt Nam và một vài bài học”, trong sách *Thế giới bàn về Việt Nam*. Tập 2. Hà Nội: Viện Thông tin Khoa học xã hội.

17. *Việt Nam trong thế kỷ XX*. 2001. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.